

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HS-ST
Ngày 14 tháng 6 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Minh Quý;

2. Ông Đèo Văn Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Lương Gia Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đào San, Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu mở phiên tòa xét xử công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2020/TLST-HS, ngày 11 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng A P**, tên gọi khác: Giàng P L, sinh năm 1979, tại huyện P Thổ, tỉnh Lai Châu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản S, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ma A D, đã chết và bà Giàng Thị D, đã chết; vợ: Lò Thị P, sinh năm 1977; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/6/2018 đến ngày 08/7/2018, bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 14/02/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Nga - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu, có mặt.

- Người làm chứng:

Anh Vàng Chinh P, sinh năm 1979, địa chỉ: Bản T, xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt;

Anh Giàng A C, sinh năm 1990, địa chỉ: Bản T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt;

Anh Lý A C, sinh năm 1993, địa chỉ: Bản Lản Than, xã Mù Sang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, vắng mặt;

Anh Vàng A C, sinh năm 1983, địa chỉ: Bản Tung Trung Vang, xã Mù Sang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 29/6/2018, Giàng A P đi bộ một mình từ nhà đến bản Tả Tê, xã Mù Sang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu để tìm mua Heroine để sử dụng. Đi đến bản Tả Tê, P đến nhà Giàng Thị L, thấy cửa nhà L đang đóng. Nhìn qua khe hở trên cánh cửa nhà bếp, thấy có người ở trong bếp nên P đến đó hỏi và được người đó nói rằng L đang ở trong buồng ngủ của L. P đi đến chỗ buồng ngủ của L, thấy cửa đang đóng, P gọi, nói chuyện, trao đổi qua khe cửa buồng của L và mua được 02 gói Heroine với giá 200.000 đồng. P chỉ nghe được giọng của phụ nữ khi trao đổi, mua bán Heroine nhưng không nhìn rõ mặt của người đã bán Heroine cho P. Mua được Heroine, P cho 01 gói to hơn vào túi áo đang mặc trên người, còn 01 gói nhỏ P tự ý mang xuống bếp nhà L để sử dụng bằng hình thức hít. Khi đó, P nhìn thấy Lý A C1 và Vàng A C2 đi vào trong bếp nhà L. Khi P đang sử dụng Heroine thì bị tổ công tác Công an huyện Phong Thổ bắt quả tang. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng của vụ án gồm: 01 gói chất bột màu trắng, bên trong có 10 gói nhỏ thu giữ của Giàng A P, P khai đó là Heroine do P mua được của Giàng Thị L để sử dụng cho bản thân; số tiền 300.000 đồng thu giữ của Giàng A P, P khai đó là tiền thừa mà Giàng Thị L trả lại khi P mua Heroine. Qua các kết quả trưng cầu giám định đã xác định được số chất bột màu trắng thu giữ của Giàng A P là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,64 gam.

Tại bản Cáo trạng số: 32/CT-VKS, ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Giàng A P về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng.

Người bào chữa cho bị cáo không có tranh luận về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng mà Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các điều kiện về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo không biết chữ, hiểu biết xã hội

và nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Về hình phạt, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng A P phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng A P từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine còn lại sau giám định và vỏ niêm phong cũ của vụ án. Trả lại cho bị cáo số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo. Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Quá trình tham gia tố tụng của người bào chữa cho bị cáo trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa luôn tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội mà bị cáo Giàng A P đã thực hiện:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản mở niêm phong vật chứng; kết luận giám định; lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 29/6/2018, tại nhà ở của Giàng Thị L, thuộc bản Tả Tê, xã Mù Sang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, tổ công tác Công an huyện Phong Thổ đang làm nhiệm vụ, đã phát hiện, bắt quả tang Giàng A P đang có hành vi tàng trữ 01 gói, bên trong có 10 gói nhỏ chất bột màu trắng và số tiền 300.000 đồng. P khai nhận số chất bột khô màu trắng đó là Heroine do P mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật. Qua các kết quả trưng cầu giám định đã xác định được số chất bột màu trắng thu giữ của Giàng A P là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,64 gam.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được rõ Heroine là một loại ma túy, chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân gây mất trật tự xã hội và làm phát sinh tội phạm khác. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai số Heroine bị thu giữ là bị cáo mua của Giàng Thị L. Cơ quan điều tra đã lấy lời khai của Giàng Thị L và tiến hành đối chất. Tuy nhiên, Giàng Thị L không thừa nhận việc bán Heroine cho P, ngoài lời khai của P không còn chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ để điều tra xử lý đối với Giàng Thị L về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Giàng A P trong vụ án này.

[4] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo không biết chữ, hiểu biết xã hội và nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng bị cáo đã tự ý bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã, đến ngày 14/02/2020, bị cáo ra đầu thú.

[5] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo thành công

dân có ích cho xã hội, đồng thời để góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân và đảm bảo công tác phòng ngừa chung.

Quan điểm của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt là không tương xứng với mức độ nguy hiểm và hậu quả mà hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, không đủ sức răn đe đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Số Heroine thu giữ của bị cáo đã được gửi đi giám định còn lại 0,53 gam là vật cấm lưu hành và vỏ niêm phong cũ là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 47, 50 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố:

1. Bị cáo **Giàng A P**, tên gọi khác: Giàng P Ly, phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng A P: 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù.

Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/6/2018 đến ngày 08/7/2018. Thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2020.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án và vỏ niêm phong cũ. Trả lại cho bị cáo số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản được lập hồi 09 giờ 00 phút, ngày 12/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).

3. Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ (CQĐT, THAHS);
- THADS huyện Phong Thổ;
- Người bào chữa;
- Bị cáo;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hạnh